

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2011 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 20/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Hệ thống nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa;*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số 14/TTr- UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện Quan Hóa về việc xin phê duyệt quyết toán dự án: Hệ thống nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa;*

*Theo đề nghị tại Công văn số 2166/STC-ĐT ngày 23/4/2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án: Hệ thống nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với các nội dung sau:

- **Tên dự án:** Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa.

- **Chủ đầu tư:** UBND huyện Quan Hóa.

- **Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa.
- **Thời gian:** Khởi công tháng 8/2011; hoàn thành tháng 6/2013.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

**1. Nguồn vốn đầu tư:**

| Nguồn vốn           | Dự toán được duyệt lần cuối | Giá trị phê duyệt quyết toán | Đơn vị: Đồng          |                      |
|---------------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------|----------------------|
|                     |                             |                              | Thực hiện             |                      |
|                     |                             |                              | Đã thanh toán         | Còn được thanh toán  |
| <b>Tổng số:</b>     | <b>16.595.795.000</b>       | <b>15.055.702.000</b>        | <b>12.360.000.000</b> | <b>2.695.702.000</b> |
| Vốn Ngân sách tỉnh  |                             | 11.088.778.000               | 8.460.000.000         | 2.628.778.000        |
| Vốn Ngân sách huyện |                             | 3.966.924.000                | 3.900.000.000         | 66.924.000           |

**2. Chi phí đầu tư:**

| Nội dung         | Dự toán được duyệt lần cuối | Giá trị quyết toán    |
|------------------|-----------------------------|-----------------------|
|                  |                             |                       |
| <b>Tổng số</b>   | <b>16.595.795.000</b>       | <b>15.055.702.000</b> |
| 1. Xây dựng      | 14.580.269.000              | 13.738.679.000        |
| 2. Quản lý dự án | 290.033.000                 | 263.666.000           |
| 3. Tư vấn        | 1.033.901.000               | 949.603.000           |
| 4. Chi phí khác  | 130.382.000                 | 103.754.000           |
| 5. Dự phòng      | 561.210.000                 | 0                     |

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.**

**4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

| Nội dung                             | Đơn vị tính: đồng        |                 |                          |                 |
|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                                      | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|                                      | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>                       |                          |                 | <b>15.055.702.000</b>    |                 |
| 1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |                          |                 | 15.055.702.000           |                 |
| 2- Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.**

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

**1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:**

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn               | Số tiền (đồng)        | Ghi chú |
|---------------------|-----------------------|---------|
| <b>Tổng số:</b>     | <b>15.055.702.000</b> |         |
| Vốn Ngân sách tỉnh  | 11.088.778.000        |         |
| Vốn Ngân sách huyện | 3.966.924.000         |         |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán:

**- Tổng nợ phải thu: 0****- Tổng nợ phải trả: 2.695.702.000 đồng, trong đó:**

- + Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Việt Hưng: 2.453.666.000 đồng;
- + Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa: 66.027.000 đồng;
- + Công ty CP tư vấn xây dựng Cao Ốc Xanh: 68.589.000 đồng;
- + Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông - Chi nhánh Thanh Hóa: 6.854.000 đồng;
- + Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa: 100.566.000 đồng;

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản           | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|----------------------------------------|-------------------------|------------------|
| UBND thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa | 15.055.702.000          |                  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho công trình theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**


**Lê Đức Giang**